

TUẦN 3

Thứ 2 ngày 19 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: GDATGT

Bài 7: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG
(Bài giảng Powerpoint)(T2)

Tiết 2: **Toán****TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU (TIẾP THEO)****I. Yêu cầu cần đạt:** - Đọc, viết được đến lớp triệu.

- HS được củng cố về hàng và lớp.

- Yêu thích môn Toán

=> Phát triển năng lực đọc, viết số đúng, nhanh, chính xác. Say mê khám phá về những con số toán học.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ kẻ sẵn các hàng các lớp.**III. Các hoạt động dạy- học****HD1. Kiểm tra bài cũ:** (4 phút) HS làm lại bài 3 trang 13**HD2. Dạy bài mới:****2.1. Giới thiệu bài.****Hoạt động của thầy**

- GV đưa ra bảng phụ yêu cầu HS viết lại số đã cho trong bảng phụ

Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
3	4	2	1	5	7	4	1	3

- Cả lớp nhận xét. GV nhận xét kết luận:

2.3. Thực hành (20 phút):

Bài tập 1: Hoạt động cá nhân.

- Cả lớp nhận xét. GV nhận xét đánh giá chốt kết quả đúng.

Bài tập 2: Làm miệng

- GV nhận xét đánh giá hướng dẫn lại cách đọc số.

Bài tập 3: Thảo luận theo cặp

- Cả lớp và GV nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài tập 4: Làm việc theo nhóm

- GV chia nhóm giao nhiệm vụ

- Các nhóm hoàn thành yêu cầu bài 4 và cử đại diện lên trả lời.

- GV nhận xét kết luận

HD3. Hoạt động ứng dụng:**Hoạt động của trò**

- HS đọc số vừa viết, HS nêu cách đọc số.

- HS nêu yêu cầu của bài

- HS tự viết các số vào vở theo mẫu đã hướng dẫn

- Đại diện 3 HS lên viết trên bảng mỗi em viết 2 số.

- Cả lớp đọc thầm.

- Một số HS đọc to trước lớp

- HS nêu y/c của bài. Thảo luận theo cặp và tự viết số vào vở.

- HS đổi vở kiểm tra

Tiết 3: **Tập đọc**
THƯ THĂM BẠN

I. Yêu cầu cần đạt: - Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thư thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của bạn.

- Hiểu tình cảm của người viết thư: Thương bạn, muốn chia sẻ đau buồn cùng bạn (trả lời được các câu hỏi trong SGK, nắm được tác dụng của phần mở đầu, kết thúc bức thư)

- Biết thông cảm và chia sẻ buồn vui cùng bạn.

=> Phát triển năng lực đọc hay, diễn cảm, tự nhiên. Biết yêu thương giúp đỡ, động viên, chia sẻ buồn vui với những người gặp khó khăn hơn mình.

II. Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của thầy

HD1: **Khởi động(1')**

HD2. **Kiểm tra bài cũ:** 2 HS đọc thuộc lòng bài truyện cổ nước mình, trả lời câu hỏi: Em hiểu ý hai dòng thơ cuối bài như thế nào?

HD3. **Dạy bài mới**

2.1. Giới thiệu bài.(1 phút)

2.2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài (12-15 phút)

a.Luyện đọc đúng:

*Lần 1: Đọc kết hợp phát hiện, luyện phát âm : *quách*, *khắc phục*,... GV đưa ra những từ, tiếng khó, gọi HS đọc

*Lần 2: Đọc kết hợp giúp HS hiểu nội dung HS đọc phần chú thích các từ mới ở cuối bài giải nghĩa các từ đó, luyện đọc đúng giọng câu hỏi, câu cảm, luyện đọc câu dài: *Nhưng chắc là Hồng cũng tự hào/ về tấm gương dũng cảm của ba / xả thân cứu người giữa dòng nước lũ.*

+ GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài

- GV yêu cầu HS đọc lướt đoạn một hỏi: bạn Lương có biết bạn Hồng từ trước không?

GV chốt: Lương viết thư chia buồn với bạn.

Yêu cầu HS đọc thành tiếng, lướt đoạn 2 để tìm những chi tiết cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng?

Bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng?

HS đọc lướt toàn bài trả lời câu hỏi 4 SGK

2.3. Hướng dẫn đọc diễn cảm (12- 15 phút)

- Yêu cầu 3HS nối tiếp đọc 3 đoạn kết hợp tìm và thể hiện bằng giọng đọc phù hợp với nội dung từng đoạn.

GV hướng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm một đoạn tiêu biểu: "*Hoà bình ngày 5/8/2001*

Bạn Hồng thân mến đến chia buồn với bạn."

GV hỏi: Bài tập đọc giúp các em hiểu điều gì?

GV ghi đại ý: *Sự thông cảm, thương bạn, muốn chia sẻ đau buồn cùng bạn của bạn Lương.*

HD4. **Hoạt động ứng dụng:-** Đọc lại bài.

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ làm việc.

- HS đọc, trả lời

- HS đọc cả bài cả lớp đọc thầm

- HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài (2 lần)

+ Đoạn 1: từ đầu đến chia buồn cùng bạn

+ Đoạn 2: tiếp đến những người bạn mới như mình.

+ Đoạn 3: còn lại

+ HS luyện đọc theo cặp.

+ 1,2 HS đọc cả bài.

- HS đọc

Tiết 4: **Chính tả**

CHÁU NGHE CÂU CHUYỆN CỦA BÀ

I. Yêu cầu cần đạt: - Nghe - viết và trình bày bài chính tả sạch sẽ, biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát, các khổ thơ.

- BÀN ĐÚNG BT2a. Trình bày bài sạch đẹp.

=> Phát triển năng lực viết nhanh, viết đúng, viết đẹp. Biết chăm sóc, yêu thương ông bà cha mẹ. Có trách nhiệm và nghĩa vụ qua tâm đến người thân trong gia đình.

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
HD1: Khởi động(1')	- Ban văn nghệ làm việc.
HD2. Kiểm tra bài cũ: 1 HS đọc cho 2 bạn viết bảng lớp, cả lớp viết nháp các từ bắt đầu bằng s/x	- HS viết
HD3. Dạy bài mới	
2.1. Giới thiệu bài.	
2.2. Hướng dẫn chính tả (8 - 10 phút)	
- GV đọc bài thơ Châu nghe câu chuyện của bà.	- HS theo dõi SGK.
	- HS đọc lại bài viết.
- GV hỏi: Nội dung bài thơ nói gì?	- HS nêu
- Cả lớp đọc thầm bài thơ. GV nhắc các em chú ý các tiếng: <i>trước, sau, làm, lưng, lối. Rung rung</i>	
- GV hỏi cách trình bày bài thơ lục bát.	- HS nêu
- Hướng dẫn HS luyện viết các chữ nghi tiếng khó hoặc dễ lẫn vào nháp .	
2.3. Viết chính tả (12-15 phút)	
- GV đọc cho HS nghe viết	- HS viết bài
- GV đọc toàn bài cho HS soát lại.	
2.4. Chấm, chữa bài chính tả (4-5 phút).	
- GV chấm chữa bài.	- Từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau.
- GV nêu nhận xét chung	
2.5. Hướng dẫn học sinh làm bài tập(4-5 phút).	
- GV nêu yêu cầu của bài tập 2a	- HS làm bài vào VBT, đại diện một số HS lên đọc bài viết
- GV giảng: Đoạn văn ca ngợi cây tre thẳng thắn, bất khuất, là bạn của con người.	- Cả lớp sửa bài làm theo lời giải đúng.
HD4. Hoạt động ứng dụng.	
- HS về tìm viết tên 5 tên con vật bắt đầu bằng chữ tr/ch.	

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Đạo đức**

VƯỢT KHÉ TRONG HỌC TẬP(T1)

I.Yêu cầu cần đạt: - HS có khả năng nhận thức được : mỗi người đều có thể gặp khó khăn trong cuộc sống và trong học tập. Cần phải có quyết tâm và tìm cách vượt qua khó khăn.

- Xác định những khó khăn trong học tập của bản thân và cách khắc phục.

- Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn. Quý trọng và học tập những tấm gương biết vượt khó trong cuộc sống và trong học tập.

=> Phát triển năng lực tự chủ, vượt qua trở ngại khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn có ước mơ, khát khao học giỏi để trở thành người có ích cho xã hội.

II. Chuẩn bị

- SGK, Các mẫu chuyện, tấm gương vượt khó trong học tập

III. Các hoạt động dạy - học

HD1. Khởi động : - Ban văn nghệ điều khiển.

HD2. Kiểm tra bài cũ: HS đọc ghi nhớ bài 1: Trung thực trong học tập

HD3. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài

2.2. Hướng dẫn tìm hiểu bài

Hoạt động 1: Kể chuyện Một học sinh nghèo vượt khó

* Mục đích: Giới thiệu một tấm gương vượt khó học tập tốt

* Cách tiến hành:

+ Bước 1: GV giới thiệu trong cuộc sống ai cũng có thể gặp những khó khăn, rủi ro. Điều quan trọng là chúng ta cần phải biết vượt qua. Chúng ta hãy cùng xem bạn Thảo trong truyện Một học sinh nghèo vượt khó gặp những khó khăn gì và đã vượt qua như thế nào?

+ Bước 2: GV kể chuyện

+ Bước 3: 1-2 HS kể tóm tắt lại câu chuyện

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm câu hỏi 1,2 SGK trang 6

* Mục đích: tìm hiểu về những khó khăn Thảo gặp phải và cách khắc phục của bạn ấy.

* Cách tiến hành: + Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm, giao nhiệm vụ.

+ Bước 2: Các nhóm thảo luận câu hỏi 1,2 trong SGK

+ Bước 3: Đại diện một số nhóm trình bày ý kiến

- GV ghi tóm tắt các ý kiến lên bảng.

- Cả lớp chất vấn, trao đổi, bổ sung.

GV kết luận: Bạn Thảo đã gặp rất nhiều khó khăn trong học tập và trong cuộc sống, song Thảo đã biết cách khắc phục, vượt qua, vươn lên học giỏi. Chúng ta cần học tập tinh thần vượt khó của bạn

Hoạt động 3: Thảo luận theo cặp câu hỏi 3 SGK

* Mục đích: HS biết nêu cách giải quyết của bản thân khi gặp khó khăn

* Cách tiến hành:

+ Bước 1: HS thảo luận theo cặp

+ Bước 2: Đại diện từng nhóm trình bày cách giải quyết.

- GV ghi vắn tắt lên bảng

+ Bước 3: HS cả lớp trao đổi, đánh giá các cách giải quyết.

GV kết luận về cách giải quyết tốt nhất.

Hoạt động 4: Làm việc cá nhân (bài tập 1 SGK)

* Mục đích: HS biết cách chọn cách giải quyết khó khăn cụ thể trong học tập

* Cách tiến hành:

+ Bước 1: HS tự làm bài 1.

+ Bước 2: HS nêu cách sẽ chọn và giải thích lí do.

GV kết luận: (a), (b), (đ) là những cách giải quyết tích cực

GV hỏi: Qua bài học hôm nay chúng ta có thể rút ra được điều gì?

Một số HS đọc mục Ghi nhớ SGK

HD4. Hoạt động ứng dụng.

-Tổm còc tấm gương người tốt, việc tốt.

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 20 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt: - Đọc, viết được các số đến lớp triệu.

- Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

=> Phát triển năng lực đọc, viết số đúng, nhanh, chính xác. Say mê khám phá về những con số toán học.

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

HD1: Khởi động(1')

HD2. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)

HD3. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài.(1 phút)

2.2.GV cho HS nêu lại các hàng, các lớp từ nhỏ đến lớn.

- GV hỏi: Các số đến lớp triệu có thể có mấy chữ số ?

2.3.Thực hành(30 phút)

Bài tập 1: Hoạt động nhóm

- GV nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài tập 2: Làm việc cả lớp

- GV viết từng số lên bảng HS lần lượt đọc từng số

Bài tập 3: Làm việc cá nhân

Bài tập 4:

- GV gợi ý cách làm

HD4. Hoạt động ứng dụng:- Nhắc lại cách viết số có nhiều chữ số. Dẫn về xem lại bài tập 4 trang 16

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ làm việc.

- HS làm lại bài 3 trang 15. Nêu cách đọc số.

- HS nêu

- HS tự nghĩ ra số có đến hàng chục triệu, hàng trăm triệu. Viết số đó ra nháp.

- Các nhóm làm vào vở

- Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS nêu yêu cầu của bài

- HS tự viết vào vở

- 2 HS lên chữa bài

- HS nêu yêu cầu bài tập

- HS trả lời miệng

Tiết 3: Luyện từ và câu**TỪ ĐƠN- TỪ PHỨC**

I. Yêu cầu cần đạt: - Nhận biết được TĐ, TP trong đoạn thơ, bước đầu làm quen với từ điển để tìm hiểu về từ.

- Hiểu được sự khác nhau giữa tiếng và từ, phân biệt được từ đơn và từ phức (ND ghi nhớ)

- Có ý thức sử dụng từ chính xác.

=> Phát triển năng lực tõm từ nhanh, đúng chủ đề. Đặt câu hay, viết đoạn văn chính xác.

II. Các hoạt động dạy- học**Hoạt động của thầy**

HD1: *Khởi động(1')*

HD2. Kiểm tra bài cũ:

HD3. Dạy bài mới

2.1. *Giới thiệu bài* (1phút).

2.2 *Hướng dẫn hình thành khái niệm* (5-10 phút)

a. Phân nhận xét:

Câu 1: Hãy chia các từ đã cho thành hai loại

<i>Từ chỉ gồm một tiếng(từ đơn)</i>	
<i>Từ gồm nhiều tiếng (từ phức)</i>	

Câu 2:

<i>Tiếng dùng để làm gì?</i>	
<i>Từ dùng để làm gì?</i>	

- GV nhận xét chốt lại kiến thức chuẩn

+ Từ gồm một tiếng (từ đơn) :

+ Từ gồm nhiều tiếng (từ phức) :

+ Tiếng dùng để cấu tạo từ.

+ Từ dùng biểu thị sự vật, hoạt động, đặc điểm...

(tức là biểu thị ý nghĩa). Từ dùng để cấu tạo câu.

b. Phân ghi nhớ

2.3. *Hướng dẫn luyện tập* (20-25 phút)

Bài tập 1:

- GV nhận xét đánh giá chốt lại kết quả đúng.

Bài tập 2:

- GV kiểm tra sự chuẩn bị từ điển của HS, hướng dẫn HS sử dụng từ điển để tìm từ.

- GV nhận xét

Bài tập 3: - GV tổ chức trò chơi ai nhanh ai đúng
GV chia lớp thành 4 nhóm thi đặt câu nối tiếp giữa các nhóm theo vòng tròn và tính điểm.

HD4. Hoạt động ứng dụng:

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ làm việc.

- 1HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ ở bài *Dấu hai chấm*.

- 1HS đọc các yêu cầu trong phần NX

- HS thảo luận theo cặp và làm vào VBT.

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả.

- HS nhận xét.

- HS đọc phần ghi nhớ SGK.

- 1HS đọc yêu cầu của bài tập 1.

- HS trao đổi theo cặp và tự làm

- 1 HS lên bảng trình bày kết quả

- HS nhận xét.

- 1HS đọc và giải thích rõ yêu cầu của bài tập 2

- HS tự tra từ điển để tìm từ, 1 số em báo cáo kết quả làm việc.

- 1HS đọc yêu cầu của bài tập 3 và câu văn mẫu.

- Tõm một số từ đơn, từ phức chỉ các đồ vật trong nhà.

VAI TRÒ CỦA CHẤT ĐẠM VÀ CHẤT BÉO

I. Yêu cầu cần đạt: + Sau bài học HS có thể kể tên một số thức ăn chứa nhiều chất đạm và một số thức ăn chứa nhiều chất béo. Nêu vai trò của chất béo và chất đạm đối với cơ thể.

+ Xác định được nguồn gốc của những thức ăn chứa chất đạm và những thức ăn chứa chất béo.

+ HS có ý thức ăn đủ chất đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cơ thể, tránh ăn quá nhiều chất béo gây béo phì hoặc ăn ít chất đạm gây chậm lớn....

II. Các hoạt động dạy- học

HD1: **Khởi động(I')** - Ban văn nghệ làm việc.

HD2. Kiểm tra bài cũ

- HS nêu vai trò của chất bột đường đối với cơ thể?

- Kể tên một số thức ăn chứa nhiều chất bột đường?

HD3. Dạy bài mới**2.1. Giới thiệu bài:****2.2. Hướng dẫn tìm hiểu bài****Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của chất đạm và chất béo**

*Mục tiêu: - Nói tên và vai trò của các thức ăn chứa nhiều chất đạm.

- Nói tên và vai trò của các thức ăn chứa nhiều chất béo.

*Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

- HS nói với nhau tên các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo có trong hình ở trang 12,13 SGK. Cùng nhau tìm hiểu về vai trò của chất đạm, chất béo ở mục Bạn cần biết trang 12,13 SGK.

Bước 2 : Làm việc cả lớp

HS trả lời các câu hỏi:

+ Nói tên những thức ăn giàu chất đạm có trong hình ở trang 12 SGK.

+ Kể tên các thức ăn chứa chất đạm mà các em ăn hàng ngày hoặc các em thích ăn.

+ Tại sao hàng ngày các em cần ăn thức ăn chứa nhiều chất đạm?

+ Nói tên những thức ăn giàu chất béo có trong hình ở trang 13 SGK

+ Kể tên các thức ăn chứa chất béo mà các em ăn hàng ngày hoặc các em thích ăn.

+ Nêu vai trò của nhóm thức ăn có chứa nhiều chất béo.

- Sau mỗi câu trả lời của HS GV nêu nhận xét hoặc bổ sung.

Kết luận:

Chất đạm tham gia xây dựng và đổi mới cơ thể: Làm cho cơ thể lớn lên, thay thế những tế bào già bị huỷ hoại và tiêu mòn trong hoạt động sống. Vì vậy chất đạm rất cần cho sự phát triển của trẻ em. Chất đạm có nhiều ở thịt, cá, trứng, sữa, sữa chua, pho- mát, đậu, lạc, vừng...

Chất béo rất giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các vi -ta -min: A, D,E, K. Thức ăn giàu chất béo là dầu ăn, mỡ lợn, bơ, một số thịt cá và một số hạt có nhiều dầu như vừng, lạc, đậu nành...

Hoạt động 2: Xác định nguồn gốc của các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo.

*Mục tiêu: Phân loại các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo có nguồn gốc từ ĐV và TV

*Cách tiến hành:

Bước 1: - GV phát phiếu học tập theo nhóm bàn.

- HS làm việc với phiếu học tập

Bước 2: Chữa bài tập cả lớp.

- Một số HS trình bày kết quả làm việc với phiếu học tập trước lớp

- HS khác nhận xét

Kết luận: Các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo đều có nguồn gốc từ động vật và thực vật

HD4. Hoạt động ứng dụng:- HS nhắc lại vai trò của chất đạm và chất béo

- GV liên hệ giáo dục về việc ăn đảm bảo đủ chất hàng ngày của HS.

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán ***

Luyện tập VỀ TÍNH GIÁ TRỊ BIỂU THỨC CÓ CHỨA 1 CHỮ. (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt:

- củng cố về cách tính giá trị của biểu thức có chứa một chữ.

- Làm một số bài tập có liên quan.

II. Các hoạt động dạy- học.

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài.

2.Hớng dẫn HS luyện tập

* GV yêu cầu HS làm các bài tập sau:

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức(theo mẫu)

M: $90 : b$ với $b = 5$. Giá trị của biểu thức $90 : b$ với $b=5$ là $90 : b = 90 : 5 = 18$.

a. $98 + a$ với $a = 17$

b. $c - 124$ với $c = 200$

c. $45 - d$ với $d = 18$

- Nhận xét, chữa bài.

Bài 2: Viết vào ô trống (theo mẫu)

a	5	9	3
$a \times 6$	$5 \times 6 = 30$		
$900 : a$			
$12 - a$			

- Chấm, chữa bài.

Bài 3: Viết vào ô trống (theo mẫu)

Cạnh hình vuông	a	B	3cm	123cm
Chu vi	$a \times 4$			

Hoạt động của trò

-ái làm bảng, vở

- HS làm vở

- HS làm vở, kiểm tra chéo

- Về ôn bài.

- HS làm vỡ

Bài tập 4: Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS đếm thêm 100 triệu từ 100 triệu đến 900 triệu

- GV hỏi nếu đếm như trên thì số tiếp theo 900 triệu là số nào?

- GV giới thiệu: Số 1000 triệu còn gọi là 1 tỉ

+ 1 tỉ viết là 1 000 000 000

- GV hỏi: nếu nói 1 tỉ đồng tức là nói bao nhiêu triệu đồng?

Bài tập 5: Yêu cầu HS quan sát lược đồ và nêu số dân của một số tỉnh, thành phố.

HD4. Hoạt động ứng dụng:- GV nhận xét tiết học, dặn về nhà xem lại bài 4 trang 17

bài.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- Đọc các số liệu trong bảng. Lần lượt trả lời câu hỏi SGK.

- HS trả lời

- HS làm bài tập 4: HS nêu cách viết vào chỗ chấm

Tiết 2: Kể chuyện

LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt: - Đọc, viết thành thạo số đến lớp triệu.

- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

- Yêu thích môn học

=> Có năng lực tự viết số đến lớp triệu, lớp tỷ.

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

HD1: **Khởi động**(1')

HD2. **Kiểm tra bài cũ:**(5 phút)

HD3. **Dạy bài mới**

2.1. Giới thiệu bài (1 phút)

2.2. Thực hành(35phút)

Bài tập 1: Làm việc cá nhân

- GV chữa bài

Bài tập 2: Làm việc theo cặp

- GV nhận xét đánh giá, chốt kết quả đúng.

Bài tập 3: Làm việc cả lớp

Bài tập 4: Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS đếm thêm 100 triệu từ 100 triệu đến 900 triệu

- GV hỏi nếu đếm như trên thì số tiếp theo 900 triệu là số nào?

- GV giới thiệu: Số 1000 triệu còn gọi là 1 tỉ

+ 1 tỉ viết là 1 000 000 000

- GV hỏi: nếu nói 1 tỉ đồng tức là nói bao nhiêu triệu

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ làm việc.

- HS làm lại bài 2 trang 16. nêu các hàng các lớp từ bé đến lớn.

- HS đọc yêu cầu của bài

- HS tự làm vào vở

- HS thảo luận phân tích và viết số vào vở.

- Đại diện 4 HS lên chữa bài.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- Đọc các số liệu trong bảng. Lần lượt trả lời câu hỏi SGK.

- HS trả lời

đồng?

Bài tập 5: Yêu cầu HS quan sát lược đồ và nêu số dân của một số tỉnh, thành phố.

HD4. Hoạt động ứng dụng:- GV nhận xét tiết học, dặn về nhà xem lại bài 4 trang 17

- HS làm bài tập 4: HS nêu cách viết vào chỗ chấm

Tiết 3: Tập đọc NGƯỜI ĂN XIN

I. Yêu cầu cần đạt: - Giọng đọc nhẹ nhàng bước đầu thể hiện được cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu ND: Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

- Cần thông cảm và chia sẻ nỗi bất hạnh với mọi người.

=> Đọc trôi chảy rừ ràng, diễn cảm. Biết đau xót trước hoàn cảnh khó khăn của mọi người, sẵn sàng giúp đỡ họ trong khả năng cho phép.

II. Chuẩn bị: Tranh: Người ăn xin (GTB)

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

HD1: *Khởi động(1')*

HD2. Kiểm tra bài cũ:

HD3. Dạy bài mới: **2.1. Giới thiệu bài.- Treo tranh**

2.2. HD luyện đọc và tìm hiểu bài (12-15 phút)

a. Luyện đọc đúng:

+ Đoạn 1: từ đầu đến câu xin cứu giúp

+ Đoạn 2: tiếp đến không có gì để cho ông cả.

+ Đoạn 3: còn lại

*Lần 1: Đọc - luyện phát âm :*già lợm khòm, sưng húp, run lấy bầy,...* GV đưa ra những từ, tiếng khó, gọi HS đọc

*Lần 2: Đọc kết hợp - hiểu các từ ngữ mới và khó trong bài. *tài sản, lấy bầy, khản đặc: Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã ngấm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết như ông nào!*

+ *Cháu ơi cảm ơn cháu như! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

+ GV đọc diễn cảm toàn bài

b. Tìm hiểu bài

- Gọi HS đọc đoạn 1 và trả lời các câu hỏi trong SGK.

GV chốt ý: *ông lão ăn xin đáng thương già lợm khòm, quần áo tả tơi.*

GV chốt: *Cậu bé chân thành thương xót ông lão, tôn trọng ông, muốn giúp đỡ ông.*

2.3. Hướng dẫn đọc diễn cảm (12- 15 phút).

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ làm việc.

-2 HS tiếp nối nhau đọc bài Thư thăm bạn trả lời câu hỏi SGK

- 1HS đọc cả bài cả lớp đọc thầm

- HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài (2 lần)

+ HS luyện đọc theo cặp.

+ Một, hai HS đọc cả bài.

- HS nêu

- HS đọc thành tiếng, lướt đoạn 1 để trả lời câu hỏi 1 SGK.

- HS đọc lướt toàn, đọc thầm đoạn còn lại bài Trả lời câu hỏi 3,4 SGK

HDHS luyện đọc và thi đọc phân vai.
 Tôi chẳng biết làm cách nào.....Cả tôi nữa, tôi
 cũng nhận được chút gì của ông lão.
 GV đọc mẫu
 GV hỏi: Bài tập đọc giúp các em hiểu điều gì?
 GV ghi đại ý: *Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân
 hậu biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh
 của ông lão ăn xin nghèo khổ.*
HD4. Hoạt động ứng dụng: - Liên hệ.

- 3HS nối tiếp đọc 3
- HS luyện đọc theo cặp.
- HS thi đọc diễn cảm theo hai
vai trước lớp.

Tiết 4: **Kĩ thuật**

CẮT VẢI THEO ĐƯỜNG VẠCH DẤU

I. Yêu cầu cần đạt: -HS biết cách vạch dấu trên vải và cắt theo đường vạch dấu.
 - vạch được đường dấu trên vải và cắt được vải theo đường vạch dấu đúng quy trình,
 đúng kĩ thuật.
 - Giáo dục ý thức an toàn lao động.
 => Phát triển năng lực tự phục vụ, biết cắt các đường vải thẳng, cong... đẹp chính
 xác. XD thói quen tỉ mỉ sáng tạo, yêu lao động.

II. Đồ dùng dạy - học- Mẫu một mảnh vải đã được vạch dấu

- Vật liệu và dụng cụ cần thiết: một mảnh vải kích thước 20 cm x 30 cm, kéo cắt vải,
 phấn vạch trên vải, thước.

III. Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của thầy

1. Kiểm tra đồ dùng học tập của HS

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1 phút)

2.2 Hướng dẫn tìm hiểu bài (10 phút)

Hoạt động 1. GV hướng dẫn học sinh quan sát
 và nhận xét mẫu

- GV giới thiệu mẫu, hướng dẫn HS quan sát,
 nhận xét hình dạng các đường vạch dấu, đường
 cắt vải theo đường vạch dấu.
- GV nhận xét bổ sung câu trả lời của HS và kết
 luận

Hoạt động 2. GV hướng dẫn thao tác kĩ thuật

a. Vạch dấu trên vải

- GV hướng dẫn HS quan sát hình 1a, 1b, để nêu
 cách vạch dấu đường thẳng đường cong trên vải.
- GV đính vải lên bảng gọi một HS lên thực hiện
 thao tác đánh dấu hai điểm cách nhau 15 cm và
 vạch dấu nối hai điểm để được đường vạch dấu
 thẳng.
- GV lưu ý HS một số điểm...

b. Cắt vải theo đường vạch dấu.

- HS quan sát hình 2a,2b nêu cách cắt vải theo

Hoạt động của trò

- HS nêu tác dụng của việc vạch
 dấu trên vải và các bước cắt vải
 theo đường vạch dấu.

- HS quan sát

- Một HS khác thực hiện thao tác
 vạch dấu đường thẳng.

- Một HS khác thực hiện thao tác
 vạch dấu đường cong.

Một HS thực hiện thao tác cắt.

đường vạch dấu

- GV nhận xét bổ sung

2.3 Thực hành: (20 phút) HS thực hành vạch dấu và cắt vải theo đường vạch dấu

-GV nêu thời gian và yêu cầu thực hành

- GV quan sát, uốn nắn, chỉ dẫn thêm cho HS

2.4: Đánh giá kết quả học tập(5 phút)

- GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm thực hành của HS.

- HS dựa vào tiêu chuẩn tự đánh giá sản phẩm thực hành

- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS theo hai mức: hoàn thành và chưa hoàn thành

HD4. Hoạt động ứng dụng.

- GV hướng dẫn HS đọc trước bài chuẩn bị dụng cụ vật liệu cho bài sau.

Cả lớp thực hành vạch dấu và cắt vải theo đường vạch dấu.

- HS trưng bày sản phẩm thực hành.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

Luyện đọc diễn cảm bài: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (T2)

I. Yêu cầu cần đạt: - Rèn cho HS đọc đúng, đảm bảo tốc độ, diễn cảm bài tập đọc Dế Mèn bênh vực kẻ yếu.(T15)

- Qua bài đọc giúp HS biết đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài

2. Luyện đọc diễn cảm.

- Gọi 1 HS khá đọc diễn cảm toàn bài.

- GV nhận xét, nhắc lại cách đọc cho HS.

- GV đọc mẫu toàn bài

- Yêu cầu Hs luyện đọc trong nhóm

- Gọi từng nhóm lên thi đọc.

- GV nhận xét, đánh giá.

- Qua bài TD này giúp các em hiểu thêm điều gì?

3. Củng cố - dặn dò.

- NX tiết học.

- Nhắc HS về nhà tiếp tục luyện đọc.

Hoạt động của trò

- HS mở SGK trang 3 đọc thầm bài đọc.

- Theo dõi, NX : giọng đọc, tốc độ đọc, cách nhập vai nhân vật...

- HS phân nhóm, luyện đọc, sửa cho nhau.

- Lớp nhận xét cách nhập vai của bạn.

- HS trả lời.

Luyện viết bài: TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**I. Yêu cầu cần đạt:** Rèn cho HS:

- Viết đúng, đẹp, trình bày sạch sẽ từ "Tôi yêu.....đến đa mang".
- Có ý thức rèn luyện chữ viết.

II. Các hoạt động

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Giới thiệu bài	
2. Hướng dẫn HS viết chính tả	
- Yêu cầu HS đọc thuộc lòng 16 dòng thơ đầu trong bài <i>Truyện cổ nước mình</i> .	- 2,3 HS đọc
+ Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà?	- HS nêu
- Tìm những từ khó đọc, dễ lẫn.	- HS tìm, viết
- Những chữ nào phải viết hoa?	- HS nêu
- Nêu cách trình bày thơ lục bát.	
- Yêu cầu HS nhớ - viết 16 dòng đầu của bài thơ vào vở.	- HS viết bài.
- GV theo dõi, nhắc nhở HS	
- GV thu, chấm một số bài.	
- Nhận xét bài viết của HS.	
3. Củng cố - dặn dò.	
- NX tiết học.	
- Về viết lại những lỗi sai.	

Tiết 3: Toán ***Dãy số và một số bài toán liên quan đến dãy số****I. Yêu cầu cần đạt:** - củng cố và nâng cao một số dạng toán liên quan đến dãy số

- Nắm được một số mẹo nhận biết về dãy số
- giải được các bài toán liên quan về dãy số.

II. Các hoạt động dạy- học**1. HD1: Giao bài tập và hướng dẫn giải**

Bài 1: Viết thềm 3 số nữa vào mỗi dãy số

a) Dãy chẵn số chẵn: 0,2,4,6,8,10,12,.....

b) Dãy chẵn số lẻ: 1,3,5,7,9,11,13,.....

c) Dãy chẵn số tròn chục: 10,20,30,40,.....

- HD HS tìm quy luật và làm theo quy luật đó

Bài 2: Nêu quy luật viết chẵn số trong mỗi dãy sau rồi viết tiếp 3 số nữa:

a) 1,4,7,10,.....

b) 45, 40, 35, 30,

c) 1,2,4,8,16,.....

Bài 3: Cho dãy số: 1,2,3,4,5,.....59,60, Trong đó:

a) Có bao nhiêu số chẵn?

- HS tìm quy luật
- 3 HS Chữa bài tròn bảng

- HS nêu miệng
- 1 HS làm bảng nhúm. Chữa bài tròn bảng nhúm

- HS làm bài vào vở rồi đọc

- b) Có bao nhiêu số lẻ?
c) Có bao nhiêu số tận cùng là 5?
- HD cõc em cõch tõm số cõc số hạng của dóy số
(Số cuối - đầu) : khoảng cách + 1

Bài 4: Có bao nhiêu số:

- a) Có một chữ số?
b) Hai chữ số?
c) Ba chữ số
- HD HS cõch tõnh

Bài 5: có bao nhiêu số chẵn cú:

- a) một chữ số?
b) Hai chữ số?
c) Ba chữ số?

Bài 6: Để đánh số trang một cuốn sách dày 150 trang người ta cần dùng bao nhiêu chữ số?

- HD làm bài theo cõch chia nhúm

2. HĐ2: chữa bài

kết quả.

- HS nhắc lại và tự làm vào vở

- Làm vở và giải thích.

- HS làm vở, nộp chấm

Thứ 5 ngày 22 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**
DẤY SỐ TỰ NHIÊN

I. Yêu cầu cần đạt: - Chỉ ra được đặc điểm cấu tạo về số tự nhiên, dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

- Sắp được thứ tự các số tự nhiên trong dóy.

=> Phát triển năng lực : Xây dựng được các dóy số khỏc trong tập hợp cõc số cho trước. Xác định đúng quy luật của từng dóy.

II. Đồ dùng dạy - học: - Vẽ sẵn tia số vào bảng phụ

III. Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của thầy

*HĐ1: **Khởi động(1')**

1. Kiểm tra bài cũ: (4 phút)

2. Dạy bài mới: **2.1. Giới thiệu bài.**

2.2. Giới thiệu số tự nhiên và dãy số tự nhiên.(7 phút)

- GV ghi các số đó lên bảng và chỉ vào các số và nêu các số Ví dụ : 12,241,1996,0 .. là các số tự nhiên

- GV giới thiệu: Tất cả các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn tạo thành **dãy số tự nhiên**

Nêu lần lượt từng dãy số rồi cho HS nhận xét xem dãy số nào là dãy số tự nhiên hoặc không phải là dãy số tự nhiên:

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ làm việc.

HS làm lại bài 2 trang 17

- HS nhắc lại và nêu thêm ví dụ về số tự nhiên.

- HS nêu lại đặc điểm dãy số vừa viết

- HS quan sát

- HS nêu nhận xét. số 0 ứng với điểm

- GV cho HS quan sát hình vẽ tia số trên bảng
2.3. Giới thiệu một số đặc điểm của dãy số tự nhiên (7 phút)

-GV hướng dẫn HS tập nhận xét đặc điểm của dãy số tự nhiên: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10..
-GV kết luận không thể bớt 1 ở số 0 để được số tự nhiên nên *không có số tự nhiên nào liền trước số 0 và số 0 là số tự nhiên bé nhất*

2.4. Thực hành(20 phút)

Bài tập 1, 2: Làm việc cá nhân

- Cùng cố về số liền trước, số liền sau của một dãy số tự nhiên.

Bài tập 3: Thảo luận theo cặp

- GV nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài tập 4: Làm việc cá nhân

- GV nhận xét đánh giá

HD3. Hoạt động ứng dụng:

gốc tia số; mỗi số của dãy số tự nhiên ứng với một điểm của tia số.

- HS tự phát hiện thêm 1 vào bất cứ số nào cũng được số tự nhiên liền sau số đó, như thế dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi điều đó chứng tỏ *không có số tự nhiên lớn nhất*.

- HS nêu thêm một số ví dụ khác

Trong dãy số tự nhiên, hai số liên tiếp thì hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị

- HS nêu yêu cầu của bài, thảo luận cặp

- Đại diện 3 cặp lên điền số thích hợp vào chỗ chấm

- Các HS khác nhận xét

- HS tự làm bài vào vở.

- Đại diện 3 em lên chữa bài.

- Tôm thom một số dóy số khỏc.

Tập làm văn

KỂ LẠI LỜI NÓI Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT

I. Yêu cầu cần đạt: - Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo 2 cách trực tiếp và gián tiếp. Viết được đoạn văn kể về hành động của nhân vật.

- Biết được hai cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện.

- GDHS biết cư xử đúng mực với người tham gia đối thoại với mình thông qua tính cách của họ.

=> Phát triển năng lực: đọc được suy nghĩ của người khác thông qua hành động và ý nghĩ của nhân vật. Kể được những câu chuyện hay, ý nghĩa.

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

HD1: **Khởi động(1')**

HD2. **Kiểm tra bài cũ: (2 phút)**

HD3. **Dạy bài mới**

2.1. Giới thiệu bài.(1 phút)

2.2. Phần nhận xét(10 phút)

a. Bài tập 1,2:

- Yêu cầu Hs nêu nhận xét: Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì về cậu?

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

b. Bài tập 3:

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ làm việc.

1 HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết TLV trước.

- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp đọc bài Người ăn xin, viết nhanh vào vở BT những câu ghi lại lời nói, ý nghĩ của cậu bé.

- HS nêu

- Một số HS lên trình bày.

- Nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

2.3 Phần ghi nhớ

- GV nhắc lại.

2.3 Phần luyện tập. (22 phút)

Bài tập 1:

- GV nhắc HS trước khi làm bài.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Bài tập 2:

- GV gợi ý cho HS: Muốn chuyển đổi lời dẫn gián tiếp thành lời dẫn trực tiếp thì phải nắm vững đó là lời của ai, nói với ai.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Bài tập 3:

- Gv gợi ý cho HS: BT này yêu cầu làm ngược với BT trên.

- GV chốt lại lời giải đúng.

HD4. Hoạt động ứng dụng.

- Về nhà học thuộc phần Ghi nhớ, tìm một lời dẫn trực tiếp, 1 lời dẫn gián tiếp trong bài tập đọc bất kỳ.

- Đọc nội dung bài tập
- Từng cặp HS đọc thầm câu văn, suy nghĩ trao đổi, trả lời câu hỏi: Lời nói, suy nghĩ của ông lão ăn xin trong 2 cách dẫn cho có gì khác nhau?

- Hs phát biểu ý kiến.

- 2,3 HS đọc nội dung Ghi nhớ trong SGK. Cả lớp đọc thầm lại.

- 1 HS đọc yêu cầu

- HS đọc thầm lại đoạn văn, trao đổi tìm lời dẫn trực tiếp, gián tiếp trong đoạn văn.

- HS phát biểu ý kiến.

- 1 HS đọc yêu cầu

- 1 HS làm mẫu, cả lớp làm vở BT.

- 1 HS đọc yêu cầu

- 1 HS làm mẫu, cả lớp làm vở BT

Tiết 3: Địa lí

MỘT SỐ DÂN TỘC Ở HOÀNG LIÊN SƠN

- I. Yêu cầu cần đạt:** + Trình bày được những đặc điểm tiêu biểu về dân cư, về sinh hoạt, trang phục lễ hội của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn. Dựa vào tranh ảnh, bảng số liệu để tìm ra kiến thức.

- + Xác lập mối quan hệ địa lí giữa thiên nhiên và sinh hoạt của con người ở Hoàng Liên Sơn.

- + Tôn trọng truyền thống văn hoá của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn

- ⇒ Tôn trọng nét văn hóa của các dân tộc vùng núi phía bắc. Góp phần xây dựng quê hương đất nước.

- II. Đồ dùng dạy - học:** - Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.

III. Các hoạt động dạy- học

- HD1. Kiểm tra bài cũ (3phút)** HS chỉ vị trí của dãy Hoàng Liên Sơn trên bản đồ. Những nơi cao của Hoàng Liên Sơn có khí hậu như thế nào?

HD2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1phút)

2.2. Hướng dẫn tìm hiểu bài (30phút)

- a. Hoàng Liên Sơn - nơi cư trú của một số dân tộc ít người (10phút)**

Hoạt động 1: Làm việc cá nhân

Bước 1: HS dựa vào vốn hiểu biết của mình và mục 1 SGK trả lời các câu hỏi sau:

- + Dân cư ở Hoàng Liên Sơn đông đúc hay thưa thớt hơn so với đồng bằng?

- + Kể tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn?

+ Xếp thứ tự các dân tộc(dân tộc Dao, dân tộc Mông, dân tộc Thái) theo địa bàn cư trú từ nơi thấp đến nơi cao.

+ Người dân ở những nơi núi cao thường đi lại bằng gì? Vì sao?

Bước 2 : HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.

- GV kết luận: Hoàng Liên Sơn là nơi dân cư thưa thớt. ở đây có các dân tộc ít người như: dân tộc Thái, dân tộc Dao, dân tộc Mông...

b. Bản làng với nhà sàn (10 phýt)

Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm

- GV chia nhóm giao nhiệm vụ cho các nhóm

Bước 1: Dựa vào mục 2, tranh ảnh về bản làng, nhà sàn và vốn hiểu biết trả lời các câu hỏi sau:

+ Bản làng thường nằm ở đâu?

+ Bản có nhiều nhà hay ít nhà?

+ Vì sao một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn sống ở nhà sàn?

+ Nhà sàn được làm bằng vật liệu gì?

+ Hiện nay nhà sàn có gì thay đổi so với trước đây?

Bước 1: Đại diện các nhóm trình bày trước lớp kết quả làm việc của nhóm mình.

- GV sửa chữa giúp các nhóm hoàn thiện câu trả lời.

- GV kết luận: Dân cư thường sống tập trung thành bản. Họ làm nhà sàn để tránh thú dữ và ẩm thấp.

c. Chợ phiên lễ hội trang phục(10phýt)

Hoạt động 3: Thảo luận theo cặp

Bước 1 : Dựa vào mục 3 SGK các hình và tranh ảnh về chợ phiên, lễ hội, trang phục thảo luận các câu hỏi sau:

+ Nêu những hoạt động trong chợ phiên?

+ Kể tên một số hàng hoá bán ở chợ? Tại sao chợ lại bán nhiều hàng hoá này?

+ Kể tên một số lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn?

+ Lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn được tổ chức vào mùa nào? Trong lễ hội có những hoạt động gì?

+ Nhận xét trang phục truyền thống của các dân tộc trong hình 4,5 và 6

Bước 2: Đại diện các cặp trình bày kết quả làm việc của mình.

- GV sửa chữa, hoàn thiện câu trả lời.

- GV kết luận: Người dân Hoàng Liên Sơn có nhiều lễ hội truyền thống. Một nét văn hoá đặc sắc ở đây là những phiên chợ vùng cao.

HD3. Củng cố, dặn dò(1phýt)

- HS trình bày lại những nét tiêu biểu về dân cư, sinh hoạt, trang phục, lễ hội.. của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn.

- GV giới thiệu thêm về phong tục của một số dân tộc.

- GV nhận xét tiết học. Dẫn chuẩn bị bài sau “ Hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn”

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học** (GVC)

Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC)

Tiết 3: **Toán** *

LUYỆN TẬP: ĐỌC, VIẾT SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

I. Yêu cầu cần đạt:

- Ôn lại cách đọc, viết, so sánh, làm tính các số trong phạm vi 100000.
- Rèn kỹ năng tính giá trị của biểu thức có chứa một chữ.

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài.

2. Hướng dẫn HS luyện tập.

* GV đưa ra một số bài tập yêu cầu HS làm.

Bài 1: Đọc, viết các số sau:

Viết	Đọc
23740 60003	Ba mươi sáu nghìn không trăm linh tư Bảy mươi nghìn một trăm

- GV gọi HS đọc các số vừa viết, chữa bài.

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

$$34589 + 20089$$

$$456 \times 7$$

$$35609 - 678$$

$$64525 : 4$$

- Gọi HS nhận xét và nêu lại cách thực hiện, chữa bài.

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

$$3452 - 278 + 3768$$

$$90000 - 60000 : 3$$

$$(24764 - 3561) \times 5$$

$$90000 : 3 - 2000$$

- Yêu cầu HS nêu cách tính giá trị của một biểu thức, chữa bài.

Bài 4: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:

$$53472 \dots\dots 53754 \quad 56734 \dots\dots 56734$$

$$85738 \dots\dots 9999 \quad 100000 \dots\dots 99999$$

- Yêu cầu HS nêu cách so sánh hai số.

Bài 5: Viết vào ô trống (Theo mẫu)

c	Biểu thức	Giá trị của biểu thức
6	$6 \times c$	
7	$(92 - c) : 5$	
9	$567 : c + 46$	

- Chấm, chữa bài.

3. Củng cố - dặn dò.

- NX tiết học.

- Nhắc HS về ôn lại bài.

Hoạt động của trò

- HS làm vở, Kiểm tra chéo

- 4 HS lên bảng làm, lớp làm vở

- HS làm vở

- HS nêu.

- HS làm miệng

- HS nêu.

- HS làm vở

Thứ 6 ngày 23 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: **Toán****VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN****I. Yêu cầu cần đạt:** - Biết sử dụng mười chữ số để viết số trong hệ thập phân.

- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

- Viết đúng số tự nhiên.

=> Phát triển năng lực tư duy toán học.

III. Các hoạt động dạy- học**Hoạt động của thầy****HD1: Khởi động(1')****HD2. Kiểm tra bài cũ:** HS làm lại bài 4 trang 19; một số em nêu lại đặc điểm của dãy số tự nhiên**HD3. Dạy bài mới****2.1. Giới thiệu bài.(1 phút)****2.2.HD HS nhận biết đặc điểm của hệ thập phân.(10 phút)**

-GV hỏi: trong bài học về các hàng các lớp các em thấy mỗi hàng viết được mấy chữ số?

10 đơn vị = ? chục

10chục = ? trăm

10 trăm = ? nghìn

- GV kết luận: ở mỗi hàng chỉ có thể viết được 1 chữ số. Cứ mười đơn vị ở một hàng hợp thành một đơn vị ở hàng trên tiếp liền nó.

- Với mười chữ số : 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có thể viết được mọi số tự nhiên.

- GV nhận xét: Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó.

- GV nêu: Viết số tự nhiên với đặc điểm như trên được gọi là viết số tự nhiên trong hệ thập phân

2.3. Thực hành (25 phút)

Bài tập 1 : Làm việc cá nhân

- GV đọc số ; HS viết số vào bảng con.

- GV nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài tập 2: Thảo luận theo cặp.

- GV nhận xét đánh giá

Bài tập 3: Hoạt động cả lớp

- Cả lớp và GV nhận xét kết luận.

HD4. Hoạt động ứng dụng: (1 phút)

- GVnhận xét tiết học. Dặn về làm lại bài 2

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ làm việc.

- HS thực hiện

- HS nêu

- HS tự viết số tự nhiên bất kì và nêu giá trị của mỗi chữ số trong số vừa viết.

- HS nêu số vừa viết gồm mấy triệu?, mấy nghìn? mấy trăm? mấy chục? mấy đơn vị?

- HS đọc yêu cầu của bài

- Đại diện 2 cặp lên chữa bài

- HS nêu yêu cầu của bài

- Một số em trả lời trước lớp

Tiết 2: Luyện từ và câu

MRVT: NHÂN HẬU- ĐOÀN KẾT

- I. Yêu cầu cần đạt:** - Biết đặt câu và viết đoạn văn ngắn thuộc chủ đề đang học.
 - Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ đề nhân hậu- Đoàn kết. Biết cách mở rộng vốn từ có tiếng " hiền, ác"
 - Yêu thích môn học.
 => Có năng lực tìm từ, tìm thành ngữ đúng chủ đề. Viết được đoạn văn theo chủ đề đang học.

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

HD1. Khởi động

HD2. Kiểm tra bài cũ: 3 HS trả lời câu hỏi tiếng dùng để làm gì? từ dùng để làm gì? nêu ví dụ?

HD3. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài. (1 phút)

2.2. Hướng dẫn thực hành (30-35 phút)

.Bài tập 1: Làm việc cá nhân

- GV hướng dẫn HS tìm từ trong từ điển
- GV nhận xét đánh giá

.Bài tập 2: Làm việc theo nhóm

- GV chia nhóm giao nhiệm vụ yêu cầu HS làm VBT

Xếp các từ sau vào ô thích hợp trong bảng: *nhân ái, tàn ác, bất hoà, lục đục, hiền hậu, chia rẽ, cưu mang, che chở, phúc hậu, hung ác, độc ác, đôn hậu, đùm bọc, trung hậu, nhân từ, tàn bạo.*

	+	-
Nhân hậu	M : <i>nhân từ</i>	M : <i>độc ác</i>
Đoàn kết	M : <i>đùm bọc</i>	M: <i>chia rẽ</i>

- Các nhóm khác nhận xét.
 - GV nhận xét chốt lại kết quả
- bài tập 3: Tổ chức thi điền từ nhanh
- 1 HS đọc yêu cầu của bài 3
 - GV tổ chức cho HS lên dính từ vào chỗ trống trên BT
 - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.
- Bài tập 4: HS làm miệng

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ điều khiển.
- HS trả lời
- 1HS đọc yêu cầu bài 1
- HS tra từ điển để tìm từ viết ra nháp
- Đại diện một số em trình bày kết quả.
- 1 HS đọc yêu cầu của bài 2

- Các nhóm thảo luận làm bài vào VBT. Th
- nhóm nào làm nhanh và đúng nhất.
- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả.

HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu của bài
- HS lần lượt phát biểu ý kiến về từng thành ngữ tục ngữ.
- Một số HS giỏi nêu tình huống sử dụng 4 thành ngữ, tục ngữ trên.

- Cả lớp và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng

- GV gợi ý

HD4. Hoạt động ứng dụng.

- Tôm thòm cốc thành ngữ, tục ngữ nói về nhân hậu, đoàn kết.

Tiết 3: Tập làm văn

VIẾT THƯ

I. Yêu cầu cần đạt: - Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn

- Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư (ND ghi nhớ).

- Giáo dục tình bạn thân ái, đoàn kết, chân tình.

=> Phát triển năng lực trình bày một văn bản theo thể thức một bức thư có nội dung trong tâm đúng mục đích, đúng đối tượng cho người nhận.

II. Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của thầy

HD1. Khởi động

HD2. Kiểm tra bài cũ:

- Hãy nêu cách kể lại lời nói ý nghĩ của nhân vật?

HD3. Dạy bài mới: 2.1. Giới thiệu bài: (1 phút)

2.2. HD HS hình thành kiến thức mới (5-10 phút)

a. Hướng dẫn HS nhận xét.

- GV hỏi : Lương viết thư cho Hồng để làm gì?

+ Người ta viết thư để làm gì?

+ Để thực hiện mục đích trên, một bức thư cần có những nội dung gì?

- GV nhận xét và nói đây là phần chính của một bức thư các em có thể viết tách từng ý riêng hoặc viết xen kẽ các nội dung đó trong bức thư.

- Qua bức thư đã đọc, em thấy một bức thư thường mở đầu và kết thúc như thế nào?

b. HS đọc ghi nhớ

2.3. Hướng dẫn HS Luyện tập (25 phút)

a. Tìm hiểu đề: - GV gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài trên bảng.

Hỏi: Đề bài yêu cầu em viết thư cho ai?

+ Mục đích viết thư để làm gì?

+ Thư viết cho bạn cùng tuổi xưng hô thế nào?

+ Cần thăm hỏi bạn những gì?

+ Kể cho bạn những gì về tình hình ở lớp, ở trường

+ Nên chúc bạn hứa hẹn điều gì?

b. HS thực hành viết thư

- HS viết thư vào vở

- GV hướng dẫn các em viết được một lá thư thăm hỏi chân thành, tình cảm, kể được nhiều việc ở lớp

Hoạt động của trò

- Ban văn nghệ điều khiển.

- 1 HS đọc lại bài Thư thăm bạn. Cả lớp trả lời câu hỏi SGK

- HS nêu

- HS dựa vào bài Thư thăm bạn trả lời
- 1,2 HS trả lời các em khác nhận xét.

- HS nêu

- 3HS đọc phần ghi nhớ, cả lớp đọc thầm

- Một HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm lại, tự xác định yêu cầu của đề.

- HS trả lời.

- HS viết ra giấy nháp những ý cần viết trong lá thư.

- 1-2 em dựa vào dàn ý trình bày miệng lá thư.

trường em.

- GV chấm chữa 2-3 bài.

HD4. Hoạt động ứng dụng.

- Hóy viết thư cho người thân khác. Nhắc HS xem trước bài sau: Cốt truyện

- 2HS đọc lá thư.

Tiết 4: **Khoa học**

VAI TRÒ CỦA VI TA MIN, CHẤT KHOÁNG VÀ CHẤT XƠ

I. Yêu cầu cần đạt: - Nói tên và vai trò của các thức ăn chứa nhiều vi - ta- min, chất khoáng và chất xơ.

- Xác định nguồn gốc của nhóm thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ

- Có ý thức bảo vệ sức khỏe, ăn uống đủ chất.

II. Đồ dùng dạy - học: - Hình 14,15 SGK. Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ: HS kể tên các thức ăn chứa nhiều chất béo, thức ăn chứa nhiều chất đạm.

Nhiều Hs được nêu.

2. Dạy bài mới a. Giới thiệu bài (1 phút)

b. Hướng dẫn tìm hiểu bài (30 phút)

Hoạt động 1(5 phút): Trò chơi thi kể tên các thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ.

- GV chia lớp thành 4 nhóm .

- GV hướng dẫn HS hoàn thiện bảng VBT

- Các nhóm hoàn thành bài tập trong VBT.

- GV tuyên dương nhóm thắng cuộc.

Hoạt động 2: (25 phút): Thảo luận về vai trò của vi-ta-min, chất khoáng chất xơ và nước

- Các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình và tự đánh giá.

- YC HS kể tên một số vi-ta-min mà em biết? Nêu vai trò của vi-ta-min đó?

***Kết luận:** Vai trò của vitamin.

- HS nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa vi-ta-min đối với cơ thể.

- GV yêu cầu HS kể tên một số chất khoáng mà em biết? Nêu vai trò của chất khoáng đó?

***Kết luận:** Về vai trò của chất khoáng.

- Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa chất khoáng đối với cơ thể?

Thảo luận về vai trò của chất xơ và nước.

- GV hỏi : Tại sao hàng ngày chúng ta phải ăn các thức ăn có chứa chất xơ?

- Hằng ngày, chúng ta cần uống khoảng bao nhiêu lít nước? Tại sao cần uống đủ nước?

Kết luận: Về tác dụng của chất xơ.

HS nêu.

Hằng ngày, chúng ta cần uống khoảng 2 lít nước. Nước chiếm 2/3 trọng lượng cơ thể. Nước còn giúp cho việc thải các chất thừa, chất độc hại ra khỏi cơ thể. Vì vậy hằng ngày chúng ta cần uống đủ nước.

HS nhắc lại.

HD3. Hoạt động ứng dụng:

- HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 15.

Buổi chiều:**Tiết 1: Tiếng Việt*****Luyện đọc diễn cảm bài: TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Rèn cho HS đọc đúng, đảm bảo tốc độ, diễn cảm bài tập đọc *Truyện cổ nước mình*
- Qua bài đọc giúp HS biết tự hào về nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

II. Các hoạt động dạy- học**Hoạt động của thầy****1. Giới thiệu bài****2. Luyện đọc diễn cảm.**

- Gọi 1 HS khá đọc diễn cảm toàn bài.
- GV nhận xét, nhắc lại cách đọc cho HS, lưu ý cho HS nhấn giọng ở một số từ ngữ: "*nhân hậu, công bằng, thông minh, đa tình, đa mang...*". Đồng thời lưu ý cho HS ngắt nhịp ở một số câu thơ đầu và một số câu thơ cuối bài.
- GV đọc mẫu toàn bài
- Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm.
- Gọi từng nhóm lên thi đọc.
- GV nhận xét, đánh giá.
- Qua bài thơ này giúp các em hiểu thêm điều gì?
- 3. Củng cố - dặn dò.**
- NX tiết học.
- Nhắc HS về nhà tiếp tục luyện đọc.

Hoạt động của trò

- HS mở SGK đọc thầm bài thơ.
- Theo dõi, NX : giọng đọc, nhịp độ đọc,...
- HS phân nhóm, luyện đọc, sửa cho nhau.
- Lớp nhận xét
- HS trả lời: Tự hào về nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam

Tiết 2: Lịch sử**NƯỚC VĂN LANG**

- I. Yêu cầu cần đạt:** - HS biết Văn Lang là nhà nước đầu tiên trong lịch sử nước ta. Nhà nước này ra đời khoảng 700 trước công nguyên. Biết một số tục lệ của người Lạc Việt còn lưu giữ tới ngày nay ở địa phương.
 - Mô tả sơ lược về tổ chức xã hội thời Hùng Vương. Mô tả được những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Lạc Việt.
 - Trân trọng một số tục lệ của người Lạc Việt còn lưu giữ tới ngày nay.
- => Tự hào về truyền thống của LS nước nhà từ đó yêu quê hương đất nước, luôn có ý thức xây dựng và giữ gìn truyền thống tốt đẹp của ông cha.

II. Chuẩn bị: ảnh một số di vật và hình khắc của văn hoá Đông Sơn(HĐ3)**II. Các hoạt động dạy- học****1. Giới thiệu 1'**

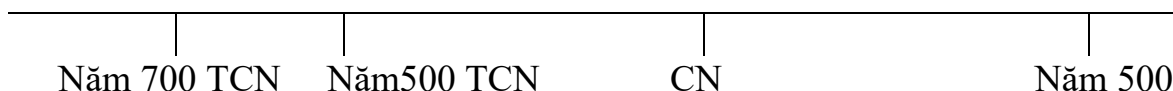
2. Dạy bài mới 35'

2.1. Giới thiệu bài: Trên đất nước ta từ xa xưa đã có người sinh sống. Khoảng 700 năm trước công nguyên, trên địa phận Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ nước Văn Lang đã ra đời

2.2. Hướng dẫn tìm hiểu bài

Hoạt động 1: Làm việc cả lớp(7')

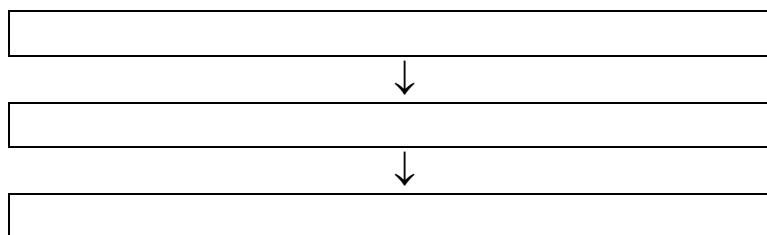
- GV treo lược đồ Bắc Bộ và một phần Bắc Trung Bộ và vẽ trục thời gian lên bảng.
- GV giới thiệu về trục thời gian: Người ta qui ước năm 0 là năm công nguyên(CN) đó là năm chúa GiêSu ra đời ; phía bên trái năm CN là những năm trước công nguyên (TCN); phía bên phải năm công nguyên là những năm sau công nguyên (SCN)



- HS dựa vào SGK xác định địa phận của nước Văn Lang và Kinh đô Văn Lang trên bản đồ.; xác định thời điểm ra đời trên trục thời gian.

Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm (12')

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.
 - Các nhóm thảo luận hoàn thành vào VBT.
- Điền vào sơ đồ các tầng lớp trong xã hội nước Văn Lang



- HS hệ thống các tầng lớp trong xã hội lúc bấy giờ : cao nhất là Hùng Vương tiếp đến Lạc hầu, Lạc tướng; tầng lớp thứ hai là lạc dân; tầng lớp thấp kém nghèo hèn nhất là nô tì.

- GV chốt ý chính về tổ chức xã hội

Hoạt động 3: Làm việc theo cặp(11')- HS dựa vào các hình 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và tranh + nội dung SGK thảo luận tìm hiểu về đời sống vật chất và tinh thần của người Lạc Việt. (Hình 3, 4, 5, 7, 9 nói về sản xuất., Hình 10 nói về tinh thần)

- GV khai thác tranh và giảng bổ sung

Sản xuất	Ăn uống	Mặc và trang điểm	ở	Lễ hội
- Lúa - Khoai - Cây ăn quả - Ươm tơ, dệt lụa - Đúc đồng: giáo, mác, mũi tên, rìu, lưỡi cày. - Nặn đồ đất - Đóng thuyền.	- Cơm, xôi - Bánh chưng, bánh giầy. - uống rượu - Mắm	Phụ nữ dùng nhiều đồ trang sức, búi tóc hoặc cạo trọc đầu	- Nhà sàn - quây quần thành làng	- Vui chơi nhảy múa - Đua thuyền - Đấu vật

- Đại diện một số HS mô tả bằng lời về đời sống của người Lạc Việt

Hoạt động 4: làm việc cả lớp(5')- HS quan sát hình 2

- GV giới thiệu về lăng vua Hùng. Về tục giỗ tổ Hùng Vương 10 - 3 hằng năm
- HS phát biểu về những tục lệ của người Lạc Việt còn lưu giữ đến ngày nay ở địa phương.

GV kết luận chốt ý liên hệ giáo dục

HD3. Hoạt động ứng dụng: + GV mở rộng giới thiệu về 18 đời Hùng Vương, các nhà nghiên cứu đoán định rằng dân số nước Văn Lang áng chừng một triệu người.

Tiết 3: Hoạt động tập thể **SINH HOẠT LỚP**

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những - u điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra ph- ơng h- ớng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. Lớp tr- ả- ớng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.

2. GV nhận xét.

a. Ưu điểm

- ... Cô trò thực hiện tốt nề nếp của nhà trường và Đoàn Đội.
- ... Tham gia tốt vệ sinh lớp học.
- ... Ý thức học tập tốt, làm bài đầy đủ.
- ... Hoàn thành tốt bài tập trên lớp.

b. Tồn tại :

- ... Việc đọc số chưa thạo; nhất là số có nhiều chữ số.
- ... - Còn hiện tượng quên đồ dùng học tập

3. Ph- ơng h- ớng hoạt động tuần tới

- ... - Chuẩn bị Đại hội chi đội
- ... Phân công để chuẩn bị đại hội
- ... Huấn luyện đợt thi đua lần 1.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đủ, đúng kế hoạch.


Vũ Hùng Thành

